

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ LANG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST

Ngày 27-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Văn Doanh

Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Quang

Bà Mã Thị Độ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Đàm Văn L, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1998, tại xã A, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm B, xã A, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn C và bà Nông Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 18/9/2019 bị Công an huyện Hạ Lang xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành việc nộp phạt vào ngày 15/11/2019.

Bị cáo không bị bắt giam, bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/11/2020 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại:

- Bà Đàm Thị T, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Xóm Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nông Ngọc L, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Xóm H, thị trấn T, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/10/2020, Đàm Văn L đi xe khách từ nhà đến nhà bà Đàm Thị T (bác ruột của Long) ở xóm Đ để sạc điện thoại, sau đó L đi ra đường tìm xe đi nhờ đến Mốc biên giới để mua ma túy nhưng không đi được. Vào lúc 11 giờ cùng ngày, L quay lại nhà bà T, khi bà T đang ở dưới bếp, quan sát thấy chiếc điện thoại RALME C11 màu xanh để trên bàn máy khâu, gần cửa chính, lợi dụng bà T không biết L có mặt ở trong nhà, L nhanh chóng cầm lấy điện thoại rồi đi xuống cửa hàng mua bán sửa chữa, mua bán điện thoại Thắng - Nga bán cho anh Nông Ngọc L với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Được tiền, L thuê xe xuống biên giới mua ma túy về sử dụng. Sau khi tìm không thấy điện thoại, bà T đã trích hình ảnh từ Camera thì biết L là người lấy điện thoại, nên đã làm đơn trình báo với Cơ quan Công an huyện Hạ Lang vào ngày 05/10/2020.

Tại cơ quan điều tra, Đàm Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua điều tra chứng minh được chiếc điện thoại là của bà Đàm Thị T, được Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hạ Lang xác định có giá trị tại thời điểm bị mất là 3.285.000đ (ba triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Điện thoại đã được thu hồi từ anh Nông Ngọc L và đã trả lại cho bà T vào ngày 20/11/2020.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSHL ngày 10/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Đàm Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đàm Văn L thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung mà bản Cáo trạng đã nêu, không có ý kiến khiếu nại đối với các hoạt động của các Cơ quan tiến hành tố tụng.

Người bị hại, bà Đàm Thị T có đơn xin được xét xử vắng mặt vì điện thoại đã được trả lại, bà giữ nguyên các lời khai tại cơ quan điều tra và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Anh Nông Ngọc L trình bày: Giữa anh với bị cáo có sự quen biết nhau từ trước, vào lúc 11 giờ ngày 04/10/2020, L đến cửa hàng để bán điện thoại và có nói là điện thoại của cá nhân, sau khi kiểm tra và được L đọc đúng mật khẩu để mở màn hình nên anh đã mua với giá 1.000.000đ (một triệu đồng), chiếc điện thoại này đã được cơ quan điều tra thu hồi và đã trả lại cho chủ sở hữu. Tại cơ quan điều tra, anh đã yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà anh đã bỏ ra mua điện thoại, nhưng tại phiên tòa mới biết bị cáo đã nghiện ma túy nhiều năm nên rất khó đòi, do đó anh yêu cầu truy thu số tiền này đối với bị cáo để sung công quỹ nhà nước.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 và cho rằng, tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu vì trước lần phạm tội này, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Hạ Lang xử phạt tiền, chấp hành quyết định chưa được 01 năm, nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều thành khẩn khai báo nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị, tuyên bố bị cáo Đàm Văn L phạm tội trộm cắp tài sản, xử phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt vấn đề phải bồi thường vì bị hại không có yêu cầu, nhưng cần truy thu số tiền mà bị cáo được hưởng lợi từ việc bán điện thoại mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo L không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến đối đáp với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhất trí với quan điểm truy thu số tiền đối với bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi mà bị cáo đã thực hiện và các yếu tố cấu thành tội phạm: Do có mối quan hệ họ hàng nên vào lúc 8 giờ ngày 04/10/2020 Đàm Văn L đến nhờ sạc điện thoại, sau đó vào lúc 11 giờ L quay lại nhà bà T, lợi dụng bà T đang ở dưới bếp, không biết L có mặt trong nhà, quan sát thấy chiếc điện thoại của bà T để ở trên bàn của nhà chính, L nhanh chóng cầm lấy điện thoại đi xuống cửa hàng điện thoại Thăng - Nga, bán cho anh Nông Văn L với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) rồi xuống Mốc biên giới mua ma túy đem về sử dụng hết. Sau khi tìm không thấy điện thoại, bà T đã trích Camera và biết L là người lấy điện thoại nên đã trình báo với Công an huyện. Ngày 05/10/2020, L bị triệu tập lên cơ quan điều tra và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Chiếc điện thoại của bà T có nhãn hiệu RALME C11, được Hội đồng định giá xác định tại thời điểm bị mất, có giá trị 3.285.000đ (ba triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) và đã trả lại cho bà T vào ngày 20/11/2020.

Như vậy, khi lấy điện thoại, L có ý thức che giấu và thực hiện hành vi một cách lén lút, tài sản đã được dịch chuyển khỏi tầm kiểm sát của chủ sở hữu, mục đích chiếm đoạt của bị cáo nhằm bán lấy tiền để mua ma túy về sử dụng. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự và hành vi được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu, gây khó khăn cho việc liên lạc của chủ sở hữu, khiến dư luận bất bình, lo lắng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và hoàn toàn thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng trước đó đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Hạ Lang xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền vào ngày 18/9/2019 (nộp phạt 15/11/2019), khi chưa hết thời hiệu lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội ngày 04/10/2020 nên vẫn bị coi là tiền sự, là người có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, cần được áp dụng khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp không lớn, tài sản đã được thu hồi để trả lại cho chủ sở hữu nhưng do tình hình trộm cắp tại địa phương xảy ra nhiều và mục đích trộm cắp của bị cáo nhằm để sử dụng ma túy, nên cần cách ly một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về Vật chứng và trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tài sản bị trộm cắp là chiếc điện thoại RALME C11, thuộc sở hữu của bà Đàm Thị T, đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang trả vào ngày 20/11/2020. Trong quá trình điều tra, truy tố do bà T không có yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền anh Nông Ngọc L đã bỏ ra mua điện thoại, xét thấy việc mua bán là ngay thẳng, tại phiên tòa do anh L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường mà đề nghị truy thu nên cần được chấp nhận, do đó cần truy thu số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) mà bị cáo được hưởng lợi khi không có căn cứ pháp luật để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đàm Văn L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về vật chứng: Xác nhận chiếc điện thoại RALME C11, đã được Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Lang trả cho bà Đàm Thị T vào ngày 20/11/2020.

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Không đặt vấn đề bị cáo phải bồi thường do người bị hại không có yêu cầu.

- Truy thu khoản tiền được hưởng lợi không có căn cứ pháp luật là 1.000.000đ (một triệu đồng) đối với bị cáo Đàm Văn L để sung công quỹ Nhà nước.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đàm Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hạ Lang;
- Công an huyện Hạ Lang;
- CCTHADS huyện Hạ Lang;
- UBND nơi bị cáo cư trú (bằng t/b);
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lục Văn Doanh

